Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG

Một năm. . . .	6$00
Sáu tháng. . . .	3 50
Ba tháng. . . .	2 00
Mỗi số..	0 06
Đổi chỗ ở. . . .	0$20

ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
Một năm. . 20fr00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số : 597
NĂM THỨ MƯỜI BẢY

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0 $ 06

9 Février 1919
9 tháng giêng annam
Năm Kỷ-vị

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

CÁCH TUYỂN CỬ PHÁI VIÊN ANNAM

(Le mode d'élection des représentants indigènes)

Sáu mươi năm, tuy nhà-nước Langsa bảo an Namkỳ như bàn thạch, quản khưi dân trị, mở rộng kỉ nghệ thì mặt dầu, Chánh-phủ hãy còn giữ một lệ xưa, chưa chịu cải bành tân chánh cho đúng mực dân-quyền, cho rõ ràng tự do công-lý ; điều chi mà đã có lời nghị định ra rồi, thì cứ vâng theo đó thi hành hoài, dầu rằng thấy trong đấy có chỗ chính, có chỗ chẳng đồng theo cách dân-quyền, công-lý, không phù với chánh-sách văn-minh, cũng nhắm mắt bỏ qua, dường như chẳng còn có chỗ nào chế cải. Nhứt là cách tuyển cử phái viên Annam, hoặc thuộc hội-nghị quân-hạt, hoặc thuộc hội nghị thành phố hay là địa hạt. Tuy cũng bày tuyển cử theo phép vậy chớ chẳng phải không, song xét kỹ, thì thấy rõ chẳng phải là dân chọn. Chẳng biết phải tại Chánh-phủ nghĩ cho dân Annam còn quê lậu, chưa đủ sức mà chen dự việc nước, việc dân chăng ? Nếu quả vậy, thà mà bãi phép tuyển cử đi, để cho Chánh-phủ tự lịnh thì hay hơn, chớ bày tuyển cử ch mà dân không đặng chọn người xứng đáng vào thế mặt. Vẫn biết lời thật thường hay mất lòng, nhưng mà cái ngòi viết vô tư, khởi đến đều thì phải tọan nói dứt. Tệ bút chẳ dám nhạo bán bàn hội nghị Aunam rằng bất tài, vì cũng có người đa văn quảng kiến vậy chớ chẳng phải không, song phần nhiều, ngồi cho có vị, ngồi cho có mặt, dự cho có chừng chớ chẳng đặng ích gì cho dân chúng. Nếu Chánh-phủ mà để trọn quyền cho dân chọn cử, thì có đâu còn thấy sự tệ ấy giữa chốn nầy. Vả lại sáu mươi năm an trị, dân trí đã mở mang, Annam biết việc nước, việc dân nhiều rồi, sức nong nả dưởng phong trào giục khởi, có lý nào Chánh-phủ nỡ nghĩ cho dân Namkỳ còn quê-lậu mà chẳng để cho hưởng chữ tự-do, nỡ nào nghĩ cho dân Namkỳ chưa thành tâm cùng nhà nước Langsa mà chẳng để cho vuĩ chữ dân quyền, chẳng để tự ý dân chọn lựa ? Chẳng cần kể trong sáu mươi năm ấy chi, kể lấy năm mươi tháng cang qua mới vừa tang rồi đây cũng đủ ; đủ cho Chánh-phủ dòm thấy lòng trung nghĩa của Annam ra thế nào ? Ấy vậy sáu mươi năm bình trị dầu không đổi, năm mươi tháng uy động há chẳng dời ; tưởng chắc ngày giờ ấy đủ mà cái xưa theo nay, trận giặc nầy đủ mà thay cũ đổi mới ; Chánh-phủ nên mở lòng để cho dân thong thả mà chọn lấy người thế mặt giữa hội nghị cho xứng đáng mà vực lợi cho dân, chi ư người thế mặt cho dân mà ngồi có vị, ngồi cho có mặt, dự cho có chừng, thì thiệt hại cho dân, đau lòng dân lắm bấy !

Thoản lại cách tuyển cử từ ấy những nay, nào phải dân chọn người thế mặt ; muốn nói cho ngay, cho trúng, thì phải nói nhà-nước chọn người thế mặt cho dân mới trúng cho. Tôi xin đem tất lòng ngay ra đây, mở lời thật ra đây mà luận giải :

Cách tuyển cử nghị-viên địa-hạt và quân-hạt

Trước khi luận về cách chọn hội-đồng địa-hạt và quân-hạt, tôi xin luận cách cử đặt chức việc làng. Chẳng cần chỉ ra cũng biết làng là người được bầu cử lên để thế mặt cho dân đối với chánh-trị, vậy thì làng là người của dân trong làng cử, nhứt là viên xã-trưởng ; mà từ bao giờ tới bây giờ ai bầu cử làng, ai cử xã-trưởng ? ? ? *Tổng chọn quan cử* ! Vậy thì làng là người của quan chọn, chẳng phải của dân chọn. Nếu làng chẳng phải của dân chọn, thì làng có được gọi mình thế mặt cho dân chăng ? — Không đặng, dầu có hỏi đi hỏi lại mười lần nữa, tệ-bút cũng trả lời rằng không đặng ; làng chẳng đặng gọi mình thế mặt cho dân. Vậy mà, mỗi khi tuyển cử hội-đồng địa-hạt là người thế mặt cho dân trong mỗi tổng để đối với quan chủ-tỉnh giữa hội nghị [illegible] lợi cho trong phần tổng mình, [illegible] thấy làng cử chớ chẳng hề thấy để cho dân tuyển cử. Làng lấy phép nào mà đặng chọn phái viên của dân trong tổng ? Mà cách của làng chọn cử hội đồng tổng ra sao ? Tổng làng chọn lấy — cũng tùy ý quan chủ-tỉnh mà chọn — rồi đưa lên quan chủ-tỉnh cử. Thế thì hội đồng của quan, chớ nào phải hội-đồng của dân. Vì vậy đó mà phần nhiều vào giữa hội nghị, ngồi cho đủ vị, cho có mặt, chớ không ích gì cho dân trong tổng. Ấy là một đều làm sái phép tuyển cử đó.

Tóm lại làng chẳng phải của dân cử, từ nhiên làng không đặng thay mặt cho dân mà cử hội-đồng địa-hạt. Làng không đặng quyền thế mặt cho dân mà cử hội-đồng địa-hạt, thì có lý nào lại đặng đứng ra mà tuyển cử hội-đồng quân-hạt, vì cái chức trách của một nghị-viên quân-hạt hơn chức trách của nghị-viên địa-hạt bội phần. Mà cũng hằng thấy làng ra làm thừa-sai mà cử nghị-viên quân-hạt vậy ! Dường ấy, phép tuyển cử để dân ? Mà như vậy sao dám rằng dân-quyền công-lý ? Xin chánh-phủ xét lấy mà sửa lại cho dân nhờ.

Vì lại dân Nam-kỳ *hạ triệu* sự [illegible]-hẹp, chặc-lòng, nặng nhẹ đều phó thác nơi tay *sáu vị hội-đồng* ; sáu vị hội-đồng nầy thay mặt cho dân, mà dân không đặng chọn cử, để cho *hai ngàn vị thừa-sai tự lịnh* : Hai ngàn vị thừa-sai ấy là ai ? — Hai ngàn vị thừa-sai ấy là làng. — Làng của ai ? — Làng của quan bàu cử. Làng của quan bàu cử, ra biểm giầm quyền dân mà làm thừa-sai tuyển cử hội-đồng quân-hạt, *nhiều khi cũng tùy ý quan mà tuyển cử*, sao dám gọi rằng hội-đồng của dân ? Phải gọi hội-đồng của quan mới trúng cho chớ ! Bởi có, nhiều vị hội-đồng vào giữa hội-nghị ngồi không dám thở ? Than ôi ! Thẫm thay ! ! ! Hại cho dân biết bao ; mà dân cũng tùng nhi giao đầu, chẳ hề dám hở môi rên siết. Hèn chi tục gọi rằng : Dân như khúc gỗ tròn, cũng phải !

Nay cơ thời đã đổi, sự thế đã dời, xin Chánh-phủ hãy mở lòng để cho dân-quyền tự-do chọn người thay mặt. Nếu Chánh-phủ còn [illegible] dân Annam, dân Nam-kỳ còn quê-lậu, chưa đáng chọn dự việc nước việc dân, thì thôi, thà bãi hội tuyển-cử cho rồi, quản chọn lấy cho cam, hơn là bày tuyển-cử làm chi mà chẳng để cho dân thong thả. Cứ khư khư buộc chặc hai ngàn thừa-sai lại một đây, rồi nắm lấy mối trong tay, tội nghiệp cho dân, *có tiếng mà không có miếng* !

[illegible] lấy công-lý, tự-do, cho vừa [illegible] văn-minh cực điểm, xin sắp đặt cách tuyển-cử theo phép ; để cho dân chọn cử người thay mặt cho dân ; Chánh-phủ phân lấy hạng dân đặng quyền bỏ thăm tuyển-cử. Lời tệ-bút hiệp cùng đồng-nghiệp mà kêu nài đây, dẫu rằng nhị vị thượng quan **Sarraut** và **Maspéro** nghe đến cũng cho là hữu lý.

L. H. MƯU.

ÂU-CHÂU ĐIỂN BÁO

HAVAS

Paris, le 29 janvier 1919

Hội nghị hòa

Hội nghị-hòa đã xem xét về Thuộc-địa của Đức-tặc.

Nhựt-bổn kêu nài phần đất Carolines và Marshall ; Australie đòi đất Nouvelle-Guinée lại ; Nouvelle-zélande kêu nài phần đất Samoa còn Trung-Huê (Tào) thì đòi thành Giao-châu.

Quan Thượng-thơ Simon đã trần tố các điều tranh giành của Pháp bên Afrique, về sự đòi quân-quyền đất Congo và Cameroun ; lời của quan Thượng-thơ Simon trần tố giữa hội, hàng quốc-sứ ai nghe cũng động lòng Ông Lloyd-George là tướng quốc Ang-lê rất phục y. Ngày 30/1 hội thỉnh sứ đất Pologne trần ngôn.

Tchéco-Slovaques với Polonais

Tương tranh

Về sự dân Tchéco-Slovaques với dân Polonais tranh giành đường đất, Liên-hiệp đã có phái-hội đến phân giải. Hội khâm-sai của Liên-hiệp đã khuyên Polonais phải đem binh xuất ngoại đất phân giới hai xứ, mà binh Polonais không nghe, cứ ngăn cản binh Tchéco-Slovaques nên hai bên đang chiến với nhau. Binh Tchéco-Slovaques đã chiếm đất Odenberg.

Paris, le 30 janvier 1919

Sứ đất Pologne với sứ đất Tchéco-Slovachie đồng ưng như ước cử hiến phần đất Toschen là đất phân giới mà hai bên còn đang chiến tranh nhau đó, cho binh Liên-hiệp chiếm ; còn vụ đất Silésie để sau rồi sẽ tính.

Thuộc-địa Đức-tặc

Hội nghị-hòa còn đang xem xét về sự thuộc-địa Đức-tặc. Thượng-thơ Simon cũng còn tiếp lời trần tố của Pháp.

Các nhựt-báo luận :

Huê-kỳ muốn giao các Thuộc-địa của Đức-tặc cho hội Vạn-bang ; còn các xứ giao hảo và Nhựt-bổn thì muốn các Thuộc-địa của Đức-tặc ở cận ranh đất mình. Ông Lloyd George nhứt định nương theo ý kiến Huê-kỳ. Ông Tardieu trần thuyết cùng báo chương ngoại quốc rằng Pháp-quốc đòi quyết đất Togo và Cameroun.

Paris, le 31 janvier 1919

Hội Nghị-hoà

Bữa nay hội Nghị-hòa hội hai buổi ; trọn buổi sớm mai bàn luận về Thuộc-địa Đức-tặc ở Thái-bình-dương (Pacifique) và Phi-địa (Afrique) Hội đã hiệp ý tạm định một kế liệu về Thuộc-địa Đức-tặc và đất chiếm của Turquie bên đông Turquie.

Buổi chiều, chư Khâm-sai nước Belgique tố trần ý kiến của nước Belgique về phần đất Congo. Nhứt

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

định cho chư Khâm-sai Táng-tương của Liễn-hiệp và của các nước giao-hảo phải nạp một tờ biểu-nghị về cách điều binh thế nào đủ mà giữ an các xứ chím của Turquie.

Tchéco Slovaques với Polonais

Hội Nghị-hòa định phái Khâm-sai tới Toschen mà điều độ việc chím đất Toschen như ý Khâm-sai Tchéco-Slovaques với Polonais đã ưng biến giữa hội, đặng mà đợi hội Nghị-hòa các phân cương giới.

Nước Serbie với Roumanie

Đoạn Khâm-sai nước Serbie với nước Roumanie, mỗi vị mới tỏ bày ý kiến mình tranh quyền về tỉnh Temesvar là đất phân giới.

Paris, le 3 février 1919

Nước Grèce

Bữa 3 février, Hội-nghe tướng-quốc Vénizelos trần thuyết về sự tranh giành đất-các của nước Grèce.

Đức-tặc không chịu

Theo lời diễn-thuyết nơi hội Thuộc-địa tại thành Berlin, Erzberger bất phục ý Liễn-hiệp mong thâu đoạt Thuộc-địa của Đức-quốc. Erzberger trần thuyết rằng làm như vậy chẳng phù thức kiều của ông Wilson đã vẽ bày khi trước, lại sanh hậu hoạn cho nghĩa giao lân. Dân Allemand phải thệ hết lòng chống ngăn điều ấy.

ĐỒ-BÁC

(Le jeu)

Người các nước hằng nhạo : Cờ bạc là nghề nghiệp của người Annam và nghệ nghiệp ấy sanh bởi máu tham, ham lợi trước mắt quên hại sau lưng, nên nhiều người sa đấm. Cũng có người ham vui chẳng dè mắc lận ; cơn rảnh thường mượn bài bạc làm vui cho qua giờ khắc. Nhứt là ngày Tết, từ sang chí hèn, từ giàu chí nghèo, nhà nhà đều chơi bài bạc. Bởi cớ, mới mang lấy tiếng cờ bạc là nghề nghiệp của Annam, cũng vì người tha bang không phân, cờ bạc nghề với cuộc mua vui trong ba ngày tết ; cứ thấy đâu đâu cũng bạc bài, nghĩ cho Annam từ kẻ tóc xanh chí người đầu bạc đều thạo đều ham nghề đồ-bác. Chỗ tưởng vậy, cho vậy, của người tha bang ấy lầm, song hơi nào mà cãi. Xét cạn lẽ, người Annam phần nhiều cũng tệ lắm. Cuộc mua vui trong cơn rãnh cho qua ngày giờ, ai lại chẳng mua vui, qua ba bữa rồi không chịu thôi, còn lặn-lội lần-mò đi kiếm. Có người mê cho đến đổi bỏ phế công ăn việc làm mà theo hoài, theo mãn tháng giếng, tới tháng hai ; hết tháng hai tới tháng ba, còn chưa chịu dứt. Quên phức câu : « Đồ bác môn trung mạt khử thân, năng sử anh hùng vi hạ tiện ». Cha mẹ rầy la cũng mặc, vợ con khóc lóc trối thây, phép nước chẳng kiên, luật quan không kể.

Vì vậy đó mà phép nước nghiêm cấm không qua, sở Tuần-thành bắt hoài mà không tiệt. Động chỗ nầy, dời chỗ nọ, bắt nhà đó, tới nhà kia ; nhiều khi núp bụi ngồi bờ, chun xó góc, xó hẽm cũng theo chơi cho được. Tại sao mà ham mà mê lắm vậy ? Thầm nghĩ, tại chỗ : Tham lợi trước mắt, quên hại sau lưng, vì trăm nghề chơi, nghề nào cũng mất của, tổn công, mà không trông lợi, duy có nghề cờ bạc, cũng là nghề chơi, mà có chỗ trông phát phước. Gặp hồi hên, một hóa mười, mười hóa trăm, trăm hóa ngàn, ngàn hóa muôn, nội trong giây phút. Cất nhà, cất cửa, sắm ngựa, sắm xe, mua ruộng mua vườn, lập nên sự sãn. Bị thấy một hai người đặng vậy đó mà máu tham lừng lẫy, tư trào vội giục lòng người, chẳng nghĩ rằng người ăn thì ít, kẽ thua thì nhiều, lại cũng chẳng nghĩ của ăn ấy là của phù-vân, lúc tụ dề, chừng tang cũng dề. Bị một tất lòng tham quấy ấy mà theo hoài, có đồng nào cũng không dám ăn, để cờ bạc mà trông phát phước. Phước đâu chẳng thấy, họa đã tới bén chơn, tiền bạc hết, áo quần hết, nợ đòi, lòng tham quấy lại xui làm quấy. Không cặp thì cũng trộm, không đào hầm, không khoét vách, thì lại ra quần tam tụ ngũ đón ngõ chận đàng, làm cho làng xóm phiền lòng, bá-tánh nằm không an giấc. Thoản lại, người nghèo, muốn mau làm giàu theo nghề cờ bạc, tay điếm đàng, muốn kiếm chát đắp đổi tháng ngày, lấy nghề cờ bạc làm thế sanh nhai, còn có chỗ chế cho, chí ư người sang giàu, chức trọng quyền cao, ao sâu vườn rộng, cớ sao cũng theo cờ bạc mà làm cho tan-tành sự sản, mấy năm công nghiệp đồ dòng sông; có phải là tại vì sắc mà lụy tài, hay là tại túi tham không đáy ? Cùng nghĩ cũng có mặt hoặc vì sắc, hoặc ham vui mà mắc lận, cũng có tay ham hố của trần ; giàu rồi còn muốn giàu thêm cho trên thiên hạ. Ấy là nhơn giục vô nhai, tham tâm vô yềm đó.

Tóm lại, cờ bạc là một nghề chơi rất hại ; người giàu sa mê, thì hại riêng một nhà, hại riêng một thân danh, lụy riêng một mạng ; kẻ nghèo sa mê, chẳng những hại riêng một nhà mà thôi, còn e hại chung cả làng, cả xóm, vì quân-tử cố cùng, tiểu-nhơn cùng tư lạm hỉ. Đã vậy cờ bạc lại còn rèn tập điếm-đàng, làm cho người kiệm phí của, kẻ cần luống công ; gái mất nết, trai lỗi niềm ; cờ bạc sanh muôn điều tội lỗi.

Nhà-nước cấm phải lắm. Có kẻ vì chút vui riêng, lợi riêng mà quên sự buồn chung, hại chung cả xứ, trở trách nhà-nước sao có hẹp lòng ; lời trách ấy lầm lời trách ấy không trúng lý. May là nghiêm cấm vậy mà dân trong xứ còn bê trễ, biến nhát, nghèo khổ như vậy thay, nếu thả lỏng cho lập trường bớn, thì trong xứ ta sao nữa ?

Ấy vậy, tệ-bút vì chung, bỏ riêng, chẳng nệ tiếng hiềm, cả kêu Chánh-phủ ra oai, Mật-thám với Tuần-thành ra sức, trừ an mối tệ. Ấy là điều nhơn-chánh đó.

TÙNG-LÂM

Văn Uyển

(Variété littéraire)

Hoài cố-nhơn

Viện sách chong đèn bóng đã lu,
Chạnh niềm nhớ bạn những buồn thiu.
Song tây nương dựa vành trăng xế,
Tường bắc ra vào ngọn gió hiu.
Mắt mỏi tin hồng xa mấy dặm,
Hồn mê giấc điệp nặng trăm chìu.
Sương bay lá rụng xuân bao nã,
Khốn tỏ tình nầy chút bìu biu.

Ngày xuân viếng cảnh chùa

Trông mây tìm lối đến Thiên-thai,
Chói rạng toà sen cõi phật đài.
Một khoảnh yên hà riêng thế giới,
Bốn mùa huê thảo cách trần ai.
Hôm mai kinh kệ Sư năm bảy,
Khuya sớm hương trà Vãi một hai.
Thấy cảnh dễ ưa người mộ đạo,
Bồ-đề mấy kẻ giữ tâm trai.

Xuân nhựt ngẫu thành

Thủ vĩ ngâm

Thoi đưa ngày tháng dễ như chơi,
Luốn phụ mày râu trót nửa đời.
Học thuật lờ mờ nằm cõi đất,
Ngao du lửng đửng bốn phương trời.
Chạnh niềm nhơn nghĩa lòng ngao ngán,
Nhớ chữ quân thân lụy nhỏ rơi.
Thoản mãn lần hồi thêm một tuổi,
Thoi đưa ngày tháng dễ như chơi.

Coi hát xiếc

Tứ tuyệt

Dạy dỗ khen ai rất đổi ngoan,
Chó sai làm lính khỉ làm quan.
Dày công rèn tập ngu thành trí,
Loài vật kia còn thoát giả man.

NAM-HỒ-NGƯ

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune libre)

Giải buồn cho bạn

Ký giữ Nguyễn-tử-thức

Đọc bài *Đồng-khốc Hán-văn* của đồng-nghiệp, tình từ rất đổi bi ai, càng thảm gẩm lại xót xa thay, chẳng tưởng lụy rơi lã chả ! Giây lâu tỉnh lại, thầm nghĩ rằng : Cuộc dinh hư tiêu trưởng, ấy là máy tạo hóa đội dời, thế đạo với quốc văn, thường thăng giáng luân hồi trong một lúc.

Cái lịch sử Hán văn kể từ ngủ đế, tam vương cho đến Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, trong khoản mấy ngàn năm đó, biết bao nhiêu khi hưng, khi phế, khi thạnh, khi suy, dầu cho lửa Tần thiêu hết, mà vách Khổng cũng còn, vạt Hán hầu nguy, mà tơ đồng kéo lại, sân Trình cửa Khổng, chói loà gương nhựt nguyệt như xưa.

Nghĩ vậy mới biết Hán-văn, cùng dân tộc Á Đông ta tinh thần tưởng cảm đã lâu, dầu rằng gió Mỹ mưa Âu, sóng cuồng lang dồn giập, thì Hán-văn điểm tịnh đi một lúc đó thôi, chẳng bao giờ mà biến đổi.

Thoản lại, thế đạo có thăng trầm, thì quốc văn phải có hưng điệt ; ngẫm quốc mạch ta bốn ngàn năm nay nền thì lẻ vững vàng, hóa văn phong rải khắp ; đã hai mươi thế kỷ có dư, Việt Nam thành một nước lão-đại đế quốc, thì Hán-văn phải thành một trang ẩn dật nhàn nhơn phải rồi. Huống chi phong trào tranh cạnh, lừng lẫy năm châu, nào những quốc tộc đứng trên thế giới nầy, ai chẳng ruồi dong, lo xã cựu mưu tân mà theo đàng tân hóa. Chẳng những một Á-đông nầy, một Việt Nam nầy, thế tất Hán văn phải tùy guộng sóng Âu-hải mà chìm nổi một lúc trên thế gian, dật dật dờ dờ, rồi đi lại cũng quyến luyến cái hồn quốc dân ta sau khi mãi một.

Tuy vậy, chúng ta cũn chỏ hân hạnh mà duy trì Hán-văn cho dân tộc ta, vì dân tộc ta phần nhiều còn ái mộ còn lưu luyến, còn đeo một môi vô hạn cảm tình, tuy ngày nay tiếng huyền-ca vắng vẻ, đất danh giáo bỏ hoang, cái thế lực Hán-văn đối với dân tộc ta vẫn mười phần bạc nhược, song dân tộc đối với Hán-văn, còn nghĩa tương ái tương thân ; Chúng ta nên thừa lấy dịp cạnh tranh nầy, cuộc đoàn thể chi ly, bầy sanh linh xao xiến, cùng nhau phăn trụy tự lần lần, dọn đường mao tắc, rọi đuốc thi thơ, tỉnh cái mộng hồn mê hoặc cho chúng dân, ngỏ hầu biết Hán-văn là một chí bửu của Việt-Nam, cùng nhau cung phụng giữ gìn, một ngày kia Hán-văn luân hồi sẽ tới, cái công đức ấy, vinh diệu vô cùng. Vã lại, chúng ta, gội ơn Khổng Mạnh, đãm thầm lâu nay, ấy là chỗ ngô đạo sở thác, lẽ nào nhắm mắt lại bỏ qua, luôn để cho tà thuyết hoành hành nhơn tâm phi biến, mà điềm nhiên toạ thị sao cho đành. Âm hà đương tư nguyên, ái quốc mạt vong tổ.

Uống sông hãy nhớ ngọn nguồn, thương nhau hãy nhớ tổ, tôn nhà mình.

Ta nên cùng nhau đem cái chủ nghĩa ấy, cái vấn đề ấy mà giải quyết cho dân tộc ta một ngày một ít, ấy là ngô nho phận sự đương nhiên, còn việc hưng phế tồn vong, phú cho thương thương giả chủ.

LÊ-MINH-CHÂU

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 55

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 3$35 tới 3$40.

Sài-gòn

Rũi xảy tới đầu năm

Nhiều vị trưởng-lão hay nói : Tiện bao nhiêu hại bao nhiêu. Xưa chưa có xe lửa, chỉ có ngựa và thuyền, nên mới ví : hành thuyền kị mã, nếu xưa có xe lửa, ắt cũng chẳng khỏi trong lời ví. Nhưng mà lời nói : Tiện bao nhiêu hại bao nhiêu, cũng đủ mà chỉ rõ rằng trăm điều tiện, chẳng có điều nào mà khỏi sự hại xảy đến cho người. Đi ngựa, đi thuyền có hại, ấy là xưa ; nay đi tàu đi xe, đi máy bay lại hại hơn bội phần, vì cách dùng tiện cho người bộ hành nhiều lắm. Bởi cớ, một ông hiền Langsa, chuộng đi chơn hơn là ngồi xe, ngựa. Phải, vì đi chơn bước nào chắc bước nầy, có rủi vấp té cũng không đến đỗi gì, chí ư đi ngựa, đi xe, xe kéo, xe hai bánh còn khá, đi xe lửa rủi xảy đến thật là rất khổ.

Mới bữa mồng ba Février đây, cũng là mồng ba Tết Annam, lối 11 giờ, xe Lái-thiêu vừa kéo chạy, rủi vế dâu, cỏ xe chở bộ-hành nhứt-hạng trật đàng rầy bị lật, làm cho, ấy là lý tự-nhiên, người trong xe, kẻ lỗ tráng người dập hàm, ông thì lã chơn, cô thì xẻ mũi. Có kẻ lọi tay ; chở tới nhà-thương cũng bộn. Ấy mới thật là rủi đầu năm, mà người bị rủi trong xe hạng-nhứt đó, đều là quí-khách vương-tôn, công-nương, phú-thiệp ; khá tiếc, khá tiếc ! Chưa biết rủi ấy bởi đâu, phần lỗi về ai gánh vát. Đợi xét ra rồi sẽ hay.

Không chạy mà cũng chã đi !

Bảy ngày xuân, ai lại chẳng đánh áo đánh quần, chơn hài chơn hớn dạo chơi. Người có xe thì đi xe, người không xe thì đi bộ. Mà xét lại đi bộ khá hơn, vì đi xe bất tiện. Xe mui, xe hai bánh, xe kéo dầu có trắt trở thế nào cũng còn dễ chịu, duy có cái tự-chuyển-xa (xe hơi) rủi bể nó khó quá. Chừng hết muốn chạy thì nằm chịn-ịn, chã thèm dời thêm một tất. Mà trong bảy ngày xuân được ngồi xe hơi dạo chơi, có chi khoái hơn nữa, chừng rủi mệt xe không thèm chạy mà cũng chã thèm đi, thì có chi buồn hơn nữa ! Thật là buồn ! Như bữa mồng bốn, có một cái tự-chuyển-xa ở Chợlớn chạy ra, vừa khỏi nhà thờ quan Huyện-Sĩ, bị mệt, không thèm chạy nữa. Trên xe, một người đờn ông với ba tay quốc-sắc phải ngồi đợi [illegible] máy xuống sửa.

Sửa hồi lâu không xong, mỏi đợi, chủ mới nhảy xuống ra tay, chẳng dè, hè huội t-ót ba khắc đồng hồ, xe cũng không nhút-nhít. Giận, bỏ xe đó cho tên coi máy, kéo nhau đi hết. Chắc là đi rước thợ. Chẳng rõ rước được hay không mà sáng ngày thấy xe hãy còn nằm tại chỗ.

Đi xe hơi như vậy, thà mà đi xe lửa còn hơn ; úa mà xe lửa cũng không dễ gì, sự rủi thuật trên đây cũng lớn. Vậy thì thà dạo bước hay hơn.

Phần quan báo

(*Partie officielle*)

Vì lời nghị quan quyền Nguyên-soái Nam-kỳ.

Ngày 23 janvier 1919

Thăng thưởng, kể từ ngày 1er janvier 1919, hàng viên-chức Annam tùng-chánh trong các phòng việc Soái-phủ và các Tỉnh Nam-kỳ.

Thăng Tri-huyện nhứt hạng:

Ông Nguyễn-nhạc-Tòng nguyên Huyện nhì hạng (Tràvinh).

Ông Trần-văn-Hò dít Dâu nguyên Huyện nhì hạng (Sốctrăng).

Ngày 24 janvier 1919

Thuyên bổ đi thọ dụng:

1o — Tùng quan chủ-tỉnh Vĩnh-long, ngồi chủ-quận thành-phố, thế cho ông Đốc-phủ-sứ Phạm-văn-Tươi:

Ông Lê-văn-Phát, Phủ nhứt hạng, nguyên chủ-quận Tam-bình (Vĩnh-long).

2o — Bổ đi tùng quan chủ-tỉnh Vĩnh-long, ngồi chủ-quận Tam-bình thế cho ông Lê-văn-Phát bổ đi chỗ khác:

Ông Lê-văn-Ngôn, Phủ nhì hạng, nguyên chủ-quận Nhà-bè (Gia-định).

3o — Bổ đi tùng quan chủ-tỉnh Gia-định, ngồi chủ-quận Nhà-bè thế cho ông Lê-văn-Ngôn bổ đi chỗ khác.

Ông Phan-thanh-Trà, Huyện nhì hạng, nguyên tùng-chánh nơi toà-bố Biên-hoà.

4o — Bổ đi tùng quan chủ-tỉnh Biên-hoà (thọ dụng trong tòa-bố) thế cho ông Phan-thanh-Trà bổ đi chỗ khác:

Ông Nguyễn-háo-Nhơn, Phủ nhứt hạng, nguyên chủ-quận Thái-bình (Tây-ninh).

5o — Bổ đi tùng quan chủ-tỉnh Tây-ninh, ngồi chủ-quận Thái-bình, thế cho ông Nguyễn-háo-Nhơn bổ đi chỗ kkác:

Ông Nguyễn-ngọc-Huy, Phủ nhì hạng, nguyên chủ-quận Bình-trước (Tân-an).

6o — Bổ đi tùng quan chủ-tỉnh Tân-an, ngồi chủ-quận Bình-trước thế cho ông Nguyễn-ngọc-Huy bổ đi chỗ khác:

Ông Nguyễn-văn-Kiên, Huyện nhì hạng tùng-chánh nơi toà-bố Tân-an.

7o — Bổ đi tùng quan chủ-tỉnh Vĩnh-long, ngồi chủ-quận Vũng-liêm thế cho ông Phạm-hữu-Chi Huyện nhứt hạng, bổ đi chỗ khác:

Ông Khương-kim-Thô, Huyện nhứt hạng, nguyên chủ-quận Giồng-riềng (Rạch-giá).

8o — Bổ đi tùng quan Chủ-tỉnh Rạchgiá, ngồi Chủ quận Giồng-Riềng thế cho ông Khương-kim-Thô, bổ đi chỗ khác: Ông Nguyễn-xuân-Hiền, huyện nhì hạng, nguyên tùng chánh tại Hàtiên.

9o — Bổ đi tùng chánh quan Tham-Biện chủ quận Hàtiên (Tòa-Bố) thế cho ông Huyện hạng nhì Nguyễn-xuân-Hiền bổ đi chỗ khác:

Ông Nguyễn-văn-Vân, Huyện nhì hạng, nguyên tùng chánh tại tỉnh Sađéc.

10o — Bổ đi tùng chánh quan Chủ-tỉnh Vinhlong (Tòa-bố)

Ông Phạm-hữu-Chi Huyện nhứt hạng nguyên Chủ quận Vũng-Liêm (Vinhlong).

11o — Bổ đi tùng quan Chủ-tỉnh Bêntre, ngồi Chủ-quận Thạnh-Phú thế cho ông Phủ hạng nhứt Nguyễn-hữu-Thanh hồi hưu:

Ông Nguyễn-văn-Thơm huyện nhứt hạng, nguyên tùng chánh nơi Soái-Phủ, phòng ba.

12o — Bổ đi tùng quan Chủ-tỉnh Giađịnh ngồi Chủ-quận Thủ-Đức, thế cho ông Trần-văn-Dương phủ hạng nhứt hồi hưu:

Ông Lê-bá-Trang huyện nhứt hạng, tùng chánh tại tỉnh Bêntre.

13o — Bổ đi tùng chánh quan Tham-Biện Kiểm-công:

Thầy Nguyễn-ân-Dinh thơ ký thí sai tam hạng, nguyên giúp việc tại phòng nhứt (nhị đẳng) Soái-Phủ.

14o — Bổ đi tùng chánh quan Hiệp-Lý (phòng nhứt, nhị đẳng) thế cho thầy Nguyễn-ân-Dinh bổ đi chỗ khác:

Lời rao đấu giá

(*Avis d'adjudication*)

Đông-dương Chánh phủ, Nam-kỳ Soái phủ

Sở Tạo-tác tỉnh Chợlớn

Lãnh chịu đồ dùng để tu bổ các đàng lộ địa-hạt.

ĐẤU

Ngày 15 février 1919, 9 giờ ban mai, hội phái-viên sẽ mở cuộc đấu giá tại Tòa-bố Chợlớn, đấu theo cách niêm phong, cho lãnh chịu đồ các thứ dùng để sửa sang bồi bổ các đàng địa-hạt trong năm 1919 và 1920.

Những đồ lãnh chịu ấy chia ra làm hai phần riêng nhau, y như bản dưới đây:

CHỈ những đàng nào	ĐỒ LÃNH CHỊU LÀ ĐỒ GÌ VÀ BAO NHIÊU TÍNH THEO THƯỚC VUÔNG m3: đồ gì	năm 1919	năm 1920	NHẬP CỌNG: sỏi	NHẬP CỌNG: đá xanh	NÓC HỜ
	PHẦN THỨ NHỨT					
Đàng địa-hạt số 6 từ sông Vaico tới Bếnsúc đi ngả Trảng-bàng	sỏi	75 m3	75 m3	150 m3	»	»
Đàng địa-hạt số 7 từ Câuan-thương (Vaico) tới Bến-cát và Phước-hòa	»	100 m3	100 m3	200 m3	»	»
Đàng địa-hạt số 9 từ rạch Sôngtra tới Hốcmôn đi ngả Thủdầumột.	đá xanh	2.000 m3	2.000 m3	»	4.000 m3	»
	Cọng phần thứ nhứt:			350 m3	4.000 m3	
	PHẦN THỨ NHÌ					
Đàng địa-hạt số 10 từ Phú-lâm tới Trảng-bàng đi ngả Sôngtra.	đá xanh	1.600 m3	2.500 m3	»	4.100 m3	»
Đàng địa-hạt số 18 từ Bình-chánh tới Cần-đước.	»	350 m3	350 m3	»	700 m3	»
	Cọng phần thứ hai				4.800 m3	

Tiền tạm đóng thế chưng cho mỗi phần là 200$00.

Tiền thế chưng quyết là 1.200 f. 00.

Phong niêm giá đấu được phép gởi thẳng đến quan Chủ-tỉnh Chợlớn, gởi theo cách thơ « bảo thất » song muốn gởi vậy, cần phải gạnh nơi chéo bao chỉ cho biết chi trong đấy và phải dặn chẳng nên khai phong trước khi đấu giá.

Nguyên bổn về cuộc đấu giá và kiểu tờ chịu lãnh để trong các phòng Tòa-bố Chợlớn, thông cho người lãnh việc đến coi mỗi ngày theo giờ hầu, trừ ngày lễ và chúa-nhựt.

Cholon, le 22 janvier 1919

Quan Tham-biện,

Ký tên: L. HELGOUAC'H.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

TÊN CÁC THỨ CÂY		BỀ HOÀNH VÀ TRƯỜNG: CÂY CƯA CHUÔNG	BỀ HOÀNH VÀ TRƯỜNG: GỖ SÚC	GIÁ THƯỚC CHUÔNG: GIÁ CÂY CHUÔNG	GIÁ THƯỚC CHUÔNG: GIÁ GỖ SÚC KHÔNG VỎ
Cây để làm bàn, ghế, cất nhà v. v.	Sao	033×033	0m45	25$00	
	Câm-xe . . .	»	0 45	32 00	25$00
	Dầu thông . .	»	0 45		18 50
	. . . . . .				
	Trắc				

LOẠI CÂY TRÀM	BỀ TRƯỜNG	BỀ HOÀNH	TỪ 100	GIÁ
Cây công	1m50	Từ 0m10 đến 0m12	100	5$
»	2 00	» »	100	7
»	2 50	» »	100	9
»	3 00	Chở tới bến Saigon 18$	100	11
»	3 50	» » »	100	14
»	4 00	» » » 28	100	18
»	5 00	» » » 40	100	25

No 31) FEUILLETON DU 9 FÉVRIER 1919.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(*Ngoại-Sử*)

HỒI THỨ HAI (*tiếp theo*)

Cũng trong một buổi chiều ấy, vừa lối sáu giờ, xảy thấy một người trên xe-lửa bước xuống, hình cao, vai rộng, diện mạo đường đường, oai phuông lẫm-lẫm, đầu đội nón « *Ba-na-ma* », chơn mang giày « *Phở-răn* », mình mặc đồ tây trắng dường như tuyết. Thật xem ra quan khách, song chẳng đồng Langsa mà cũng chẳng đồng Tây, nước da vàng như Chệc Quảng-đông, đi thơ thẩn tợ khách phong tình tầm mĩ-nữ. Đi hết đàng quanh, nẻo tắt, tới tám giờ vào tiệm nước giải lao; ngồi một mình chẳng nói thốt đến ai, mà cũng chẳng đoái khách ra vào trước mắt. Bộ mặt coi lơ lẳng, dường có đều tâm-sự buộc ràng, có khi cười một mình, cũng có lúc bưng chén nước đưa tới miệng lại ngừng, ngồi mà nhìn chi sững sốt. Ngồi trót nửa giờ, bèn dửng mày trợn mắt, vỗ tay xuống bàn mà rằng: « Nếu tính chẳng ra kế, thì còn chi là Trương-Thanh có danh trinh-thám. . . » Nói tới đây, giựt mình, vội ngừng, liếc mắt ngó chừng, coi lời mình phô lỡ chốn nầy có thấu tai ai chăng nhẽ. Xảy thấy một người ngồi bàn kế một bên, vội vàng đứng dậy, bước tới thi lễ mà rằng: « Thầy Sáu...; tệ thì thôi, thầy ngồi đây nãy giờ, mà tôi không thấy, xin thầy miễn thứ! » — Bây giờ đây mới rõ Thầy-Sáu nầy là Trương-Thanh, trinh-thám có danh hơn hết. Còn người lật đật hỏi chào ấy là Chín-Lêm ở Bình-Đông, xưa cũng là tay gian hùng, nay hết thời theo trinh-thám mà đi thọc mạch. Bởi vậy, Chín-Lêm mới biết Trương-Thanh mà chào mừng Thầy-Sáu. Trương-Thanh nhìn biết Chín-Lêm là tay đã từng đem đàng chỉ nẻo cho mình, bèn [illegible] mà đáp rằng: « À. . . . . Chín . . . . xưa rày em mạnh giỏi? Có chuyện chi lạ chăng?

— Thưa, mạnh giỏi như thường, không có đều chi lạ. Bữa nay có việc chi mà thầy thân hành đến đây?

— Có chớ sao không; em kéo ghế lại ngồi đây, qua nói cho mà nghe. (*Lêm kéo ghế lại ngồi kề; Thanh tiếp*) qua mà tới đây là vì có đại sự; bởi quan tin cậy qua nên mới sai qua đi; song xét việc cũng có khó, nhờ em ở đây chỉ rõ đàng đi nước bước cho qua, giúp sức cho qua nên việc. Em biết tại đây có tên Ma-Ní dân Tây, vợ là đờn-bà Annam, lập lầu-xanh rất lớn, thường rảo khắp chợ cùng quê, dụ mĩ-nữ đem về treo giá chăng?

— Có quả vậy, tôi biết đã lâu. Thằng Ma-Ní ấy tên là *Cochon* vợ nó tên là *Tám-Giẹp*. Buổi vợ chồng nó mới gặp nhau còn nghèo sát đất, nhờ mấy năm nay, chị Tám-Giẹp sanh sứa buôn người, phát tài mau quá. Nhà lầu nó ở bên kia kià. Trước thì nhà nó, sau thì lầu-xanh, vách dựng tư bề, mấy tầng cửa sắt. Nuôi nhiều đứa thiệt dẹp để; nghe chị ta mới dụ cô-giáo nào về đó, sắp « *đóng cửa rút cầu* » cho là Kiều-nhi tái thế. Chị ta ỷ thế thằng Ma-Ní đó là dân Tây, lính Annam chẳng dám khinh nhập mà bắt buộc chi cả, nên chị ta làm lộng thiệt. Trong nhà kĩ-nữ cũng đông, điếm đàng chẳng ít; mấy tay thất vận đều ngã vào đó mà nương dựa cả thảy. Thằng Thùn cũng ở đó, thầy biết nó không?

— Không, ... qua chưa hề biết nó, song qua đã nghe tên. Em quen thuộc đàng đi nước bước trong vòng lầu-xanh ấy chăng?

— Làm sao mà thuộc được. Có đứa nói với tôi rằng người ở trong một năm cũng chưa quen thuộc, vì lầu-xanh ấy ba tầng, trổ nhiều ngăn nắp, nhứt là mấy chỗ phòng kín, nếu chẳng phải tay thiết cốt, dầu ở mười năm cũng không sõi thấu, vì phép nhà của chị Tám-Giẹp nghiêm lắm; mỗi mỗi đều phân biệt, ai có phần việc nấy, cất đâu thì ở đó, không đi lộn xộn được.

— Dường ấy chẳng là khó dọ tin lắm chăng ru?

— Phải, khó dọ lắm.

— Ước như em dụ thằng Thùn mà hỏi được chăng?

— Dụ thằng Thùn thì được, song nó biết sao được chỗ kín mà hỏi.

— Vậy chớ trong lầu ấy ai biết chỗ kín? Qua nghe trong mấy phòng kín đều có người chết rụt thây và người bị đòn gần chết. Những người rủi vậy đều là tay hường nhan, trái chơn xảy bước, lâm vào đó mà không chịu sớm đưa tới rước.

— Chả chả! Lộng đến thế lận à! Nếu quả vậy lại càng khó dọ hơn nữa. Tôi nghe trong lầu ấy, con Sáu Mười-Hai là con điếm ruột của Tám-Giẹp; trăm mối giao về tay nó. Nếu quả có vậy, thì chắc một mình nó biết rõ mà thôi, chớ còn mấy con kia, dầu có biết cũng không biết chỗ.

— Vậy thì liều tiền bạc vào đó mà dụ lòng nó.

— Không được, tôi e không được đâu. Con Sáu Mười-Hai là con điếm cao-niên, ruột rà của Tám-Giẹp; nó không dữ-trưởng nữa đâu. Nó bây giờ, coi cai quản đoàn kĩ-nữ và coi tiếp khách lấy lời như [illegible] kế vậy thôi. Nếu thằng vào đòi chung với nó thì chẳng hề nó chịu.

— Như vậy biết kế chi dọ thông việc kín trong lầu-xanh cho được?

— Muốn thì được chớ sao không, song việc khó, phải toan kế, chớ dục tốc e bất đạt. Thằng Thùn và chàng chưa biết mặt thầy, mà bộ tịch thầy lại giống Chệc; vậy thầy dả như Chệc vậy, đặng tôi dụ thằng Thùn [illegible] rằng, thầy là ông [illegible] nghe Bang-trưởng với chủ Nhà-máy nó mặng lắm. Thầy cứ việc chịu theo lời tôi, để cho tôi làm sao xong tôi làm, miễn thầy gần với con Sáu Mười-Hai đặng rồi, thầy lo dụ con Sáu Mười-Hai, tôi lo dụ thằng Thùn, dầu việc kín thế nào cũng lòi ra hết.

— Qua sẵn lòng chịu vậy, song biết thằng Thùn ở đâu mà kiếm nó bây giờ? Qua muốn nội đêm nay, khởi công dọ thám.

(*Còn nữa*)

MỘNG-HUÊ-LẦU.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN

Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gỗ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn Bàn ăn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không mặc gỗ liền bốn kiểu.
Bàn Bàn ăn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không mặc gỗ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn tiếp 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.

Quí ông muốn đặt xin gởi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

MỚI IN LẠI

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá . . . . . 1$50
Tiền gởi . . . 0.10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom — SAIGON

KIM, VÂN, KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.

Không hình 1$00 : Có hình 2$00 : Tiền gởi 0$10.

GRAVURE

SUR

MÉTAUX ET MARBRES

LÀM THIỆT KỸ CÀNG — NGUYEN-CHI-HOA — GRAVEUR — 章圖刻精 — 42 R. AMIRAL DUPRÉ SAIGON — GIÁ RẺ HƠN HẾT

Tiệm tôi đã lập ra mười năm nay khắc đủ kiểu *con dấu đồng và mủ thung*. Có chạm *mộ bia đá cẩm thạch dề mả*. Tôi có in đủ kiểu trong *catalogue (mục lục)* để cho quí-vị lựa kiểu mà dùng. Xin chư tôn chiếu cố tôi rất cảm ơn.

Nay kính.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực dặng bồ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc hông nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn nồng lực bạc thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apertifs frelatés) vì có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi lồn hai, đâu đâu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm liêu tán niềm dịch (la manqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất trí kỳ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên nống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dùng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tính ba rất có danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạt-hà mà gềm vị đặng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vầy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIẾT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đương của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VÓ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nếu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trở thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8, ở tại đô thành PARIS,

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY

(*Nước suối kim thạch*)

VICHY — VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*kế*) — Đau mấy chỗ tiết-niệu.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỳ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (*môi-khí-chất*).

TẠI HÀNG NÀY CÓ BÁN ĐỦ

THƯ GHẾ THONET

mặc tình quan khách muốn lựa mua thứ nào cũng được

Giá rẻ hơn mọi nơi

Xin viết thơ hỏi sách riêng vẽ hình kiểu ghế và giá cả nơi Hàng *BERTHET, CHARRIÈRE & Cie* ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68. — SAIGON.

ĐÂY LÀ CHÁNH HIỆU GHẾ THONET, BÁN GIÁ RẺ HƠN KHẮP MỌI NƠI

Le Directeur [illegible] -H. SCHNEIDER

Certifie [illegible]

Saigon, le _____ 19

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Certifie le tirage à Sept cent vingt ex.

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER

Saigon le 9 février 1919